TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1538**/2026/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 29 tháng 09 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1373/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 09 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Phạm Nữ Quỳnh T - sinh năm: 1989.**

- Anh Trần Minh H - sinh năm: 1986.

ĐKHKTT: số 1 ngõ 97 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: căn hộ 1204, Tòa nhà Dreamland Bonanza, số 23 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Nữ Quỳnh T và anh Trần Minh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường N, thành phố Hà Nội) ngày 21/10/2015. Anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh chị đã ly thân từ giữa năm 2026 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trần Minh Hà P - sinh ngày: 24/07/2016 và cháu Trần Minh Đ - sinh ngày: 26/12/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu.

[3] Về tài sản chung: chị T và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị T và anh H thống nhất để chị T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, chị T và anh H không có yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Nữ Quỳnh T và anh Trần Minh H.

- Về con chung: chị T và anh H có 02 con chung là cháu Trần Minh Hà P - sinh ngày: 24/07/2016 và cháu Trần Minh Đ - sinh ngày: 26/12/2018. Ly hôn, giao cháu Trần Minh H1 P và cháu Trần Minh Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị T cùng các thành viên gia đình chị T không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: chị T và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

- Về nợ chung: chị T và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 5730 ngày 18/0902026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương